TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Anh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 174/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc P, sinh năm 1978; thường trú: Số D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1973; thường trú: Số D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Ngọc P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc P và anh Nguyễn Thanh M đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường D, thành phố D, tỉnh B) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87/96, quyển số 02 ngày 04/4/1996. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M nghi ngờ chị P có tình cảm với người khác nên anh M thường xuyên đe dọa, chửi mắng và có những hành vi bạo lực như cầm dao đe dọa, bóp cổ chị P không cho chị có cơ hội giải thích dẫn đến việc chị bế tắc và nghỉ đến cái chết. Chị Lê Ngọc P đã nhiều lần tạo điều kiện, ngồi lại nói chuyện với anh Nguyễn Thanh M nhưng cả hai vẫn không thể hoà hợp. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh M, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

- Về con chung: Chị Lê Ngọc P và anh Nguyễn Thanh M có 02 người con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 31/12/2001 và Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 28/8/1996. Các con chung đã thành niên nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh M: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Thanh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Thanh M để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/7/2024; tham gia phiên tòa vào ngày 26/7/2024 nhưng anh Nguyễn Thanh M vắng mặt không lý do. Đồng thời, anh M cũng không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Ngày 06/6/2024 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Lê Ngọc P và anh Nguyễn Thanh M tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường D và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị P và anh M không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Lê Ngọc P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh M đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng

mặt hai lần liên tiếp không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc P và anh Nguyễn Thanh M là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường D, thành phố D, tỉnh B) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87/96, quyển số 02 ngày 04/4/1996 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị P xác định sau một thời gian thì cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình nghiêm trọng dẫn tới rạn nứt không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là anh M nghi ngờ chị P có tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị P đã nhiều lần tạo cho anh M cơ hội để thay đổi và hòa hợp nhưng không thành. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị P xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị P đã cho anh M nhiều cơ hội nhưng anh M vẫn không thay đổi, không thể hàn gắn tình cảm và hiện cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bản thân anh M, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh M đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh M không có mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh M có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 31/12/2001 và Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 28/8/1996. Hiện các con chung đã thành niên, chị P không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ngọc P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Ngọc P về việc tranh chấp ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh M (Giấy chứng nhận kết hôn số 87/96, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường D, thành phố D, tỉnh B) cấp ngày 04/4/1996).

- Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh M có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 31/12/2001 và Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 28/8/1996. Hiện các con chung đã thành niên, chị P không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ngọc P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004931 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Mai